



HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN VÀ PHÂN TÍCH MẪU NGOẠI KIỂM CHƯƠNG TRÌNH NƯỚC TIỂU ĐỊNH TÍNH (RQ9138)

I. Thông tin chương trình

Chương trình ngoại kiểm nước tiểu định tính được thiết kế phân tích ngoại kiểm cho 14 thông số, cả phương pháp tự động và thủ công. Tất cả các mẫu ở dạng lỏng, áp dụng được cho cả xét nghiệm thông thường hoặc xét nghiệm tại chỗ (Point - of - care - POCT).

Mẫu ngoại kiểm Nước tiểu định tính có nguồn gốc từ người, dạng lỏng, đóng lọ thể tích 12 mL. Khoa/phòng xét nghiệm tham gia sẽ thực hiện phân tích 01 mẫu/2 tháng và gửi kết quả theo hướng dẫn.

II. Thông số thực hiện ngoại kiểm: 14 thông số

Albumin	Bilirubin	Blood (Hồng cầu)
Creatinine	hCG	Leukocyte (Bạch cầu)
Galactose	pH	Ketone
Protein	Glucose	Nitrite
Specific Gravity (Tỷ trọng)	Urobilinogen	

III. Mẫu ngoại kiểm

Tất cả các Khoa/phòng xét nghiệm tham gia đều nhận được các mẫu tương tự nhau. Các mẫu ngoại kiểm này có nguồn gốc từ nước tiểu người, dưới dạng lỏng, lọ 12mL.

IV. Thiết kế chương trình

Lựa chọn 1: Khoa/phòng xét nghiệm hai tháng thực hiện phân tích mẫu ngoại kiểm một lần, trong 12 tháng. Tổng số mẫu Khoa/phòng xét nghiệm nhận được cho chương trình là 6 mẫu/năm.

Lựa chọn 2: Khoa/phòng xét nghiệm hai tháng thực hiện phân tích mẫu ngoại kiểm một lần trong 6 tháng cuối năm. Tổng số mẫu Khoa/phòng xét nghiệm nhận được cho chương trình là 3 mẫu/năm.



V. Hướng dẫn phân tích mẫu ngoại kiểm Nước tiểu định tính:

Để kết quả ngoại kiểm được chính xác, đề nghị Khoa/phòng xét nghiệm đọc kỹ và thực hiện theo hướng dẫn sau:

1. Nhận mẫu

- Kiểm tra lọ mẫu ngoại kiểm ngay khi nhận được mẫu. Nội dung kiểm tra gồm:
 - + Thông tin trên lọ mẫu phải rõ ràng.
 - + Tính toàn vẹn lọ mẫu: không nứt hoặc vỡ.
 - + Mẫu phải được bảo quản lạnh.
- Nếu có bất kỳ sai sót hoặc nghi ngờ nào, Khoa/phòng xét nghiệm cần thông báo ngay về Trung tâm Kiểm chuẩn chất lượng xét nghiệm y học trong vòng **02 ngày** kể từ khi nhận được mẫu. Mọi phản ánh từ Khoa/phòng sau thời gian này, Trung tâm sẽ không chịu trách nhiệm.

2. Bảo quản

- Các lọ phải được bảo quản ở nhiệt độ $2 \div 8^{\circ}\text{C}$ ngay sau khi nhận được mẫu cho đến khi mẫu được phân tích.

3. Độ an toàn

- Mẫu có chứa Sodium Azide 0.09%, không được uống, tránh tiếp xúc với da. Trong trường hợp tiếp xúc với da, rửa ngay vùng tiếp xúc với nhiều nước. Sodium Azide phản ứng với ống nước bằng chì hoặc đồng tạo hợp chất azides có khả năng gây nổ, nên khi thải bỏ cần xả với thật nhiều nước để tránh tạo hợp chất azide. Các bề mặt kim loại hở cần được làm sạch bằng Sodium hydroxide 10%.

- Chỉ dùng cho phân tích trong Khoa/phòng xét nghiệm. Không được hút mẫu bằng miệng. Tuân thủ các khuyến cáo thông thường yêu cầu trong quy trình xử lý hóa chất Khoa/phòng xét nghiệm.

4. Chuẩn bị mẫu để phân tích

- Lấy mẫu ra khỏi nơi bảo quản, mở nắp nhẹ nhàng, cẩn thận tránh thất thoát mẫu.
- **Không được lắc mẫu**



5. Phân tích mẫu

Tiến hành phân tích như mẫu bệnh nhân.

* Lưu ý:

- Sau khi mở nắp, mẫu nên được phân tích trong vòng 2 ngày
- Que thử từ các nhà cung cấp khác nhau không nên nhúng vào cùng một mẫu. Trong trường hợp này, trước khi phân tích mẫu nên chia nhỏ mẫu ra.
- **Hai tháng phân tích 1 mẫu theo lịch.**

6. Nhập kết quả

- Sau khi phân tích xong, Khoa/phòng nhập kết quả trên trang thông tin điện tử <https://eqa.qcc.edu.vn/>.
- Kết quả phân tích chọn theo kết quả có sẵn theo category.
- Khuyến cáo Khoa/phòng nên thực hiện phân tích mẫu và nhập kết quả ngoại kiểm trước hạn gửi kết quả 03-05 ngày để kịp thời xử lý các tình huống phát sinh.
- Trường hợp Khoa/phòng không nhập kết quả đúng hạn do sự cố thì Khoa/phòng cần liên lạc với Trung tâm trước hạn gửi kết quả của chương trình.

VI. Thông tin liên hệ

Trung tâm Kiểm chuẩn chất lượng xét nghiệm y học – Trường Đại học Y Hà Nội

Tầng 6 nhà A6, số 1 Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội

Chương trình ngoại kiểm Nước tiểu định tính - Phòng Xét nghiệm và Kiểm chuẩn chất lượng xét nghiệm Hóa sinh - Miễn dịch

Hot line: **0966.670.336**

Email: **ngoaikiemnuoctieu@qcc.edu.vn**